**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

**A. Nội dung thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Sở Tư pháp**

**A1. Nội dung thủ tục hành chính mới ban hành**

**A2. Nội dung thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

**Lĩnh vực Luật sư**

**1. Thủ tục Đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư[[1]](#footnote-1)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Luật sư căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo mẫu);

+ Dự thảo Điều lệ của công ty luật;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h)Phí, lệ phí:** 200.000 đồng/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu TP-LS-02 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu TP-LS-03 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Điều kiện thành lập tổ chức hành nghề luật sư là:

+ Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Luật sư;

+ Tổ chức hành nghề luật sư phải có trụ sở làm việc.

- Một luật sư chỉ được thành lập hoặc tham gia thành lập một tổ chức hành nghề luật sư;

- Tên của tổ chức hành nghề luật sư không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã được đăng ký hoạt động, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

 *- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

*TP-LS-02*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

 Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)………………………………

Tên tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*: ......................................…… Ngày sinh: ...../....../......

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại:………………………………… Email:

Tên cơ quan, tổ chức đã ký hợp đồng lao động:

Địa chỉ cơ quan, tổ chức đã ký hợp đồng lao động:

Số điện thoại: ............................... Fax: ............................... Email:

Số hợp đồng lao động:

Thời gian đã làm việc tại cơ quan, tổ chức:

**Đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên với nội dung sau đây:**

1. Tên gọi dự kiến của văn phòng luật sư/công ty luật (*tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa*):

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:……………… Fax: ………………… Email:

Website:

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ………………………… Nam/Nữ: ………. Ngày sinh: …….../……./………

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: ……/……./…............... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thẻ luật sư số……......….. do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ....... /......./.......

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

Tôi cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

*Người đại diện theo pháp luật*

*TP-LS-03*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)*

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

 Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)……………………………………

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ tên** | **Năm sinh** | **Thẻ luật sư (*ghi rõ số và ngày cấp*)** | **Thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố)** | **Số điện thoại liên hệ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:**

Tên gọi dự kiến của công ty luật (*tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa*):

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:…………………Fax: …………………Email:

Website:

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: …………………………………… Nam/Nữ:………Ngày sinh: …../…../…...

Chứng minh nhân dân số: …………………………Ngày cấp: ………/……..../

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Thẻ luật sư số……….. do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ......... /......./…......

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

Chúng tôi cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

Chữ ký của các luật sư thành viên

 *(ghi rõ họ tên của từng luật sư thành viên)*

**2. Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên[[2]](#footnote-2)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu chính, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu);

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

+ Văn bản thỏa thuận giữa người đại diện theo pháp luật cũ và người đại diện theo pháp luật mới đối với việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

+ Họ, tên, số và ngày cấp Thẻ luật sư của người dự kiến là đại diện theo pháp luật.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h)Phí, lệ phí:** 200.000 đồng/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-06 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Luật sư.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

*- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017);*

*- Thông tư số 04/2017/TT-BTP ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tư pháp bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 05 năm 2017).*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức hành nghề luật sư** | *TP-LS-06**(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

 Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)…………………………

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư *(ghi bằng chữ in hoa)*:

2. Tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):

3. Giấy đăng ký hoạt động số: ............................................................do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……………………… cấp ngày: …..….../…….../................................

4. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:……………………… Fax: …………… Email:

5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động**

**của tổ chức hành nghề luật sư như sau:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

 *Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

 Người đại diện theo pháp luật

*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**3. Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh[[3]](#footnote-3)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu);

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h)Phí, lệ phí:** 200.000 đồng/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-06 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh phải là luật sư và là thành viên của công ty luật.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

*- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017);*

*- Thông tư số 04/2017/TT-BTP ngày 12 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tư pháp bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 05 năm 2017).*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức hành nghề luật sư** | *TP-LS-06**(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

 Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)…………………………

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư *(ghi bằng chữ in hoa):*

2. Tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):

3. Giấy đăng ký hoạt động số: ............................................................do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …………………….....… cấp ngày: …..….../…….../................................

4. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:……………………… Fax: …………… Email:

5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động**

**của tổ chức hành nghề luật sư như sau:**

 *Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

 Người đại diện theo pháp luật

*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**4. Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư[[4]](#footnote-4)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh;

+ Bản chính Quyết định thành lập chi nhánh;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề luật sư và Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy tờ chứng minh về trụ sở chi nhánh.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h)Phí, lệ phí:** 100.000 đồng/lần cấp.

**i)Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-04 quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Điều kiện của Trưởng Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư là:

+ Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật có thể đồng thời là Trưởng chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật. Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật chỉ được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật đó;

+ Văn phòng luật sư, công ty luật cử luật sư là thành viên hoặc luật sư làm việc theo hợp đồng làm Trưởng chi nhánh, trừ trường hợp luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam.

- Trưởng Chi nhánh và thành viên của tổ chức hành nghề luật sư làm việc tại Chi nhánh có thể là luật sư của Đoàn luật sư ở địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động hoặc nơi có trụ sở của chi nhánh.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

*TP-LS-04*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức hành nghề luật sư** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH**

**TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

 Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)…………………………………

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư đặt chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa):*

Tên giao dịch (nếu có):

2. Giấy đăng ký hoạt động số: ............................................................ do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)……………………………………………..cấp ngày:…….../……./..........

3. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:………………………Fax: ……………………Email:

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

**Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:**

1. Tên của chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa):*

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

Điện thoại:……………………… Fax: …………………… Email:

Website:

3. Trưởng chi nhánh:

Họ, tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:………………………………… Nam/Nữ:

Ngày sinh:……….................../..….....................…./

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Chứng minh nhân dân số:………………………….. Ngày cấp: ……./……..../.................

Nơi cấp:……..............................................................................................................................

Thẻ luật sư số……….. do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ........ /......./….......

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của chi nhánh:

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

 *Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

 Người đề nghị

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**5. Thủ tục Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân[[5]](#footnote-5)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

 **- Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng hành nghề của luật sư với tư cách cá nhân. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Luật sư căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Hợp đồng lao động ký kết với cơ quan, tổ chức không phải là tổ chức hành nghề luật sư.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng hành nghề của luật sư với tư cách cá nhân hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** *Không.*

**i)Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (Mẫu TP-LS-05 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

*TP-LS-05*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**

**HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN**

 Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)………………………………

Tên tôi là: ................................................. Nam/Nữ:............. Ngày sinh:...../....../...............

 **Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư với tư cách cá nhân**

**với các nội dung sau đây:**

1. Họ và tên luật sư (*ghi bằng chữ in hoa)*:

Điện thoại:......………....…… Fax: ……….…………… Email:

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: .…..…/…..…./…….…….... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Thẻ luật sư số:……….... do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày: ....... /....../….......

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức dự kiến ký hợp đồng lao động: .......................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

Điện thoại:………………….…Fax: ………………..……Email:

3. Lĩnh vực hoạt động: Theo quy định của Luật luật sư.

Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

*Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

*Luật sư ký, ghi rõ họ tên*

**6.** **Thủ tục Hợp nhất công ty luật[[6]](#footnote-6)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật (theo mẫu);

+ Bản chính Hợp đồng hợp nhất, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị hợp nhất;

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị hợp nhất;

+ Điều lệ của công ty luật hợp nhất.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động công ty luật nhận hợp nhất và Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động các công ty luật bị hợp nhất hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h)Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Hai hoặc nhiều công ty luật trách nhiệm hữu hạn có thể thỏa thuận hợp nhất thành một công ty luật trách nhiệm hữu hạn mới. Hai hoặc nhiều công ty luật hợp danh có thể thỏa thuận hợp nhất thành một công ty luật hợp danh mới.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

**7. Thủ tục Sáp nhập công ty luật[[7]](#footnote-7)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

  **- Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật (theo mẫu);

+ Bản chính Hợp đồng sáp nhập công ty luật, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị sáp nhập;

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập và công ty luật nhận sáp nhập.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động công ty luật nhận sáp nhập và Quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động các công ty luật bị sáp nhập và hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** *Không.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Một hoặc nhiều công ty luật trách nhiệm hữu hạn có thể sáp nhập vào một công ty luật trách nhiệm hữu hạn khác. Một hoặc nhiều công ty luật hợp danh có thể sáp nhập vào một công ty luật hợp danh khác.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

**8. Thủ tục Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh[[8]](#footnote-8)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

 **- Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động công ty luật chuyển đổi. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị chuyển đổi trong đó nêu rõ mục đích, lý do chuyển đổi và cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật được chuyển đổi;

+ Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi;

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật được chuyển đổi;

+ Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Thẻ luật sư của các luật sư thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật chuyển đổi;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động công ty luật chuyển đổi hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** *Không.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

**9. Thủ tục Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật[[9]](#footnote-9)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

 **- Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động công ty luật chuyển đổi. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị chuyển đổi trong đó nêu rõ mục đích, lý do chuyển đổi và cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của văn phòng luật sư được chuyển đổi;

+ Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi;

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư được chuyển đổi;

+ Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Thẻ luật sư của luật sư chủ sở hữu hoặc các luật sư thành viên của công ty luật chuyển đổi;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy tờ chứng minh về trụ sở trong trường hợp có thay đổi về trụ sở.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động công ty luật chuyển đổi hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** *Không.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

**10. Thủ tục Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài[[10]](#footnote-10)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

 **- Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động công ty luật Việt Nam chuyển. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị chuyển đổi;

+ Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp;

+ Dự thảo Điều lệ của công ty luật Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động công ty luật Việt Nam chuyển đổi hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** *Không.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp, công ty luật Việt Nam chuyển đổi phải làm thủ tục đăng ký việc chuyển đổi tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty luật nước ngoài đăng ký hoạt động.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

**11. Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam[[11]](#footnote-11)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu chính, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài;

+ Giấy tờ chứng minh về trụ sở.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** *2.000.000 đồng/lần cấp.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập, chi nhánh, công ty luật nước ngoài phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi đặt trụ sở và có giấy tờ chứng minh về số người làm việc tại đơn vị để Sở Tư pháp ghi nhận vào Giấy đăng ký hoạt động.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- *Thông tư số 220/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (thay thế cho Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam và Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

**12. Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam[[12]](#footnote-12)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu điện, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy tờ chứng minh trụ sở của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

***h) Phí, lệ phí:*** *600.000 đồng/lần cấp.*

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu TP-LS-17 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài phải đăng ký hoạt động của chi nhánh tại Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở của chi nhánh và có giấy tờ chứng minh về số người làm việc tại đơn vị để Sở Tư pháp ghi nhận vào Giấy đăng ký hoạt động.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

 *- Thông tư số 220/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (thay thế cho Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam và Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC) (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam** | *TP-LS-17**(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/ thành phố......

Tên gọi đầy đủ của công ty luật nước ngoài dự kiến đặt chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giấy phép thành lập số: ………….....…… cấp ngày: ………… /…………/…………....

Giấy đăng ký hoạt động số: ................. do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ………........

.......................................................................... cấp ngày:…......….../……........./.....................

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:………….………Fax: …………………Email:…………………………...........

Lĩnh vực hành nghề tư vấn pháp luật:

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

**Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:**

1. Tên của chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa):*

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

Điện thoại:……………….………Fax: ……………………Email:………………………...

Website:

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

4. Trưởng chi nhánh:

Họ, tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:…………………….………….…….Nam/Nữ:….............

Ngày sinh:……….../..……./……..……Quốc tịch:

Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: ............/ ............./............. Cơ quan cấp:

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư số:

.......................................................................... cấp ngày: ................/.............../.......................

Điện thoại:……..……………..Fax: …………………Email:…………………………........

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh.

*Tỉnh (thành phố)....., ngày...... tháng.... năm ......*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người đứng đầuCông ty luật nước ngoài tại Việt Nam*(Ký tên, đóng dấu)* |

**13.** **Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài[[13]](#footnote-13)**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Chi nhánh, công ty luật nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài;

+ Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp (đối với trường hợp thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty luật nước ngoài, lĩnh vực hành nghề; chuyển trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác).

+ Tùy theo nội dung thay đổi, nộp thêm các giấy tờ:

\* Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Giấy tờ chứng minh về trụ sở hợp lệ.

\* Trường hợp thay đổi thông tin cá nhân của Trưởng chi nhánh, Giám đốc công ty và số người làm việc tại chi nhánh, công ty luật nước ngoài: các giấy tờ chứng minh liên quan đến nội dung thay đổi.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h)Phí, lệ phí:** 1000.000 đồng/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài thì chi nhánh, công ty luật nước ngoài phải đăng ký việc thay đổi tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi đặt trụ sở.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

*- Thông tư số 220/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (thay thế cho Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam và Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).*

**A3. Nội dung thủ tục hành chính thay thế**

**Lĩnh vực Luật sư**

**1. Thủ tục Cấp lại Giấy Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Chi nhánh, công ty luật nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh) hoặc qua đường bưu chính, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy từ (07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cấp lại cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. Nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trong đó nêu rõ lý do, số Giấy đăng ký hoạt động (theo mẫu);

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy tờ chứng minh về trụ sở.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động cấp lại cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:** 2.000.000 đồng/lần cấp.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**l)Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- Thông tư số 220/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (thay thế cho Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam và Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

**2. Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Tổ chức hành nghề luật sư, Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**- Bước 3:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** Tổ chức, cá nhân căn cứ vào ngày hẹn trên Biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp.

**c)Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (theo mẫu);

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân.

- Số lượng hồ sơ:01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**Sở Tư pháp.

**g)Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư hoặc Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Phí, lệ phí:**

- Trường hợp thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư: 200.000 đồng/lần cấp.

- Trường hợp thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư: 100.000 đồng/lần cấp.

- Trường hợp thay đổi nội dung Giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân: Không thu phí.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-06 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

**k)Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp thay đổi tên gọi tổ chức hành nghề luật sư: Tên của tổ chức hành nghề luật sư không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức hành nghề luật sư khác đã được đăng ký hoạt động, không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc;

- Trường hợp thay đổi luật sư thành viên của tổ chức hành nghề luật sư: Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức theo quy định của Luật Luật sư;

- Trường hợp thay đổi Trưởng Chi nhánh:

+ Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật có thể đồng thời là Trưởng chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật. Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật chỉ được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh của văn phòng luật sư, công ty luật đó;

+ Văn phòng luật sư, công ty luật cử luật sư là thành viên hoặc luật sư làm việc theo hợp đồng làm Trưởng chi nhánh, trừ trường hợp luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam.

- Khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân phải có các giấy tờ liên quan chứng minh sự thay đổi để làm cơ sở ghi nhận nội dung đăng ký thay đổi.

**l)Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007);

- Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 29 tháng 06 năm 2006 (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2013);

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

 - Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh)(có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017).

|  |  |
| --- | --- |
| *TP-LS-06**(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)***Tên tổ chức hành nghề luật sư** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

 Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)…………………………

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư *(ghi bằng chữ in hoa)*:

2. Tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):

3. Giấy đăng ký hoạt động số: ............................................................do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …………….......................………… cấp ngày: …..….../…….../..............

4. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:……………………… Fax: …………… Email:

5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động:

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động**

**của tổ chức hành nghề luật sư như sau:**

 *Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm*

 Người đại diện theo pháp luật

*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

1. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-10)
11. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-11)
12. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-12)
13. Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. [↑](#footnote-ref-13)